

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định

Thực hiện Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 14/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 14/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án).
- Vận dụng có hiệu quả Đề án nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài.

2. Yêu cầu

- Bám sát Đề án để triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể của tỉnh.
- Các cấp, các ngành xây dựng Kế hoạch hoặc lồng ghép vào Chương trình, Kế hoạch công tác của đơn vị, lộ trình và bố trí nguồn lực để tổ chức thực hiện có hiệu quả.
- Hằng năm, rà soát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, tổng hợp khó khăn vướng mắc để điều chỉnh bổ sung cho phù hợp.

II. MỤC TIÊU

- Hỗ trợ về thông tin thị trường cho từ 500 - 800 lượt doanh nghiệp.
- Hỗ trợ đào tạo, tư vấn cho từ 300 - 500 lượt doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực cung ứng để từng bước tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.
- Hỗ trợ từ 150 - 200 lượt doanh nghiệp xây dựng năng lực tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới.
- Tổ chức từ 150 - 200 lượt doanh nghiệp kết nối, giao thương với các mạng

phân phối nước ngoài.

- Phân đầu hỗ trợ từ 100 - 200 lượt sản phẩm xuất khẩu trực tiếp vào các mạng phân phối nước ngoài.

- Phân đầu đến năm 2030 đưa sản phẩm chủ lực của tỉnh có mặt tại các chuỗi phân phối truyền thống và trực tuyến tại tất cả các quốc gia đã ký kết Hiệp định thương mại tự do (FTA) với Việt Nam.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hỗ trợ doanh nghiệp về thông tin thị trường

- Thường xuyên cập nhật thông tin về nhu cầu, xu hướng phát triển của thị trường thế giới và các chuỗi cung ứng quốc tế cho doanh nghiệp bằng cách gửi thông tin trực tiếp đến doanh nghiệp và qua cổng Thông tin điện tử tỉnh. Cung cấp thông tin, phổ biến chính sách của các nhà phân phối đến các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu trên địa bàn tỉnh để kịp thời nắm bắt, có những điều chỉnh cần thiết, nhằm đáp ứng tiêu chí, yêu cầu để trở thành nhà cung ứng cho các mạng phân phối nước ngoài.

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các hiệp hội ngành hàng và các tập đoàn phân phối nước ngoài để xây dựng tài liệu về quy trình lựa chọn sản phẩm, doanh nghiệp cung ứng cũng như tiêu chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm xuất khẩu nhằm hướng dẫn cho các doanh nghiệp của tỉnh áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, cung ứng hàng hóa đáp ứng yêu cầu chất lượng của các nhà phân phối nước ngoài.

- Xây dựng đội ngũ chuyên gia tư vấn xuất khẩu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh trao đổi, tìm hiểu thông tin thị trường quốc tế.

- Phối hợp với các Cơ quan Thương vụ Việt Nam, các Tham tán Thương mại, Cục Xúc tiến thương mại, Ủy ban người Việt và Hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài để xây dựng, cập nhật, chia sẻ hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về các ngành hàng, doanh nghiệp của tỉnh cho các đối tác, tập đoàn cung ứng trên thế giới.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực cung ứng cho thị trường nước ngoài

- Hằng năm tổ chức 3 - 5 hội thảo, tập huấn đào tạo doanh nghiệp nâng cao năng lực trong phát triển sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường và yêu cầu của mạng phân phối.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, năng suất, chất lượng sản phẩm, đáp ứng những yêu cầu, quy định, tiêu chuẩn chất lượng của mạng phân phối nước ngoài thông qua các chương trình đào tạo, phổ biến thông tin.

Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất, dịch vụ thông minh.

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: (1) Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất, cung ứng cho mạng phân phối nước ngoài thông qua những hình thức phù hợp với thực tế; (2) Hỗ trợ, nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp, tăng khả năng quản lý, kiểm soát rủi ro, tính hiệu quả của doanh nghiệp trước những khó khăn, thách thức trong bối cảnh hiện nay; (3) Kết nối doanh nghiệp của tỉnh với mạng lưới chuyên gia tư vấn sản xuất nhằm hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển; (4) Tổ chức sản xuất hướng tới mục tiêu phát triển bền vững; ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nhằm cải thiện khả năng cạnh tranh cũng như khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường và các tập đoàn phân phối; (5) Hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn doanh nghiệp đáp ứng được các tiêu chuẩn về sản xuất của thị trường nhập khẩu nói chung và các tập đoàn phân phối quốc tế nói riêng.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp từng bước thích nghi, chuyển đổi sản xuất đáp ứng xu hướng tiêu dùng bền vững

- Định hướng, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng nguồn nguyên liệu xanh - sạch; đẩy mạnh các hoạt động nâng cao ý thức của doanh nghiệp trong việc tự chủ nguồn nguyên liệu, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, chủ động phát triển nguồn nguyên liệu xanh, sạch để nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm trong chuỗi giá trị toàn cầu.

- Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chuyển đổi việc sử dụng năng lượng trong sản xuất, kinh doanh theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, sử dụng năng lượng xanh, sạch và công nghệ sản xuất tiết kiệm tài nguyên, tiêu hao ít năng lượng, thân thiện môi trường phù hợp với bối cảnh của Việt Nam và thông lệ, xu hướng quốc tế về thân thiện an toàn môi trường.

- Thúc đẩy phát triển và tìm kiếm nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất (đặc biệt là những ngành hàng nông sản, thủy sản) nhằm hướng đến quá trình sản xuất hợp lý, tiết kiệm và thân thiện với môi trường.

- Khuyến khích doanh nghiệp phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo (đặc biệt là ngành nông, lâm, thủy sản) liên kết chuỗi cung ứng toàn cầu và với các tập đoàn phân phối.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới

- Đẩy mạnh việc đưa sản phẩm hàng hóa tỉnh lên các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới như Amazon, Alibaba...; phối hợp với các tập đoàn thương mại điện tử quốc tế từng bước nâng cao khả năng chuyển đổi số, tập huấn kỹ năng thương mại điện tử xuyên biên giới cho các doanh nghiệp tỉnh.

- Thúc đẩy phát triển loại hình dịch vụ logistics hiện đại phục vụ xuất khẩu vào các hãng phân phối quốc tế qua nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới.

5. Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu

- Phối hợp với các tập đoàn phân phối và chuyên gia tư vấn hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp phát triển từ thương hiệu của các nhà phân phối.

- Phối hợp với các mạng phân phối nước ngoài hỗ trợ phát triển các sản phẩm hàng hóa mang thương hiệu tỉnh trong hệ thống phân phối trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới, trước mắt tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm tại thị trường quốc tế và phối hợp với các tập đoàn phân phối quảng bá, nâng cao vị thế, hình ảnh sản phẩm của tỉnh.

6. Tổ chức các hoạt động kết nối, giao thương với các mạng phân phối nước ngoài

- Tổ chức hội thảo kết nối giao thương giữa doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu với các Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài và nhà phân phối nước ngoài.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Chương trình tuần hàng Việt Nam tại các mạng phân phối nước ngoài; hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tham gia các Hội chợ, Triển lãm, Chương trình tuần hàng Việt Nam tại nước ngoài theo quy định.

- Tổ chức đưa doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu đi khảo sát thị trường các nước theo các đoàn giao dịch thương mại do Bộ Công Thương tổ chức.

- Tổ chức các buổi làm việc giữa tập đoàn phân phối nước ngoài với các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động kết nối với mạng lưới phân phối do doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài làm chủ; các hoạt động quảng bá, tiếp thị hướng tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

7. Tổ chức các hoạt động truyền thông

- Tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về mô hình tham gia trực tiếp vào mạng phân phối nước ngoài, coi đây là một kênh xuất khẩu, quảng bá sản phẩm và thương hiệu một cách hiệu quả.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh quảng bá hình ảnh sản phẩm ra nước ngoài thông

qua các hoạt động tuyên truyền xuất khẩu để khách hàng thấy rõ năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm của các ngành sản xuất và doanh nghiệp của tỉnh.

- Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng các công cụ truyền thông đa phương tiện, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, quảng bá trực tiếp đến khách hàng nước ngoài.

8. Xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy doanh nghiệp nước ngoài xây dựng chiến lược thu mua bền vững với thị trường Việt Nam

- Hỗ trợ các tập đoàn phân phối nước ngoài đặt hiện diện thương mại (mở văn phòng đại diện, thành lập doanh nghiệp thu mua,...) tại tỉnh; hợp tác đưa hàng hóa của tỉnh xuất khẩu vào mạng phân phối của các tập đoàn tại các nước, nhất là hàng hóa xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

- Thiết lập, tăng cường việc ký kết các thỏa thuận nhằm thiết lập khung hợp tác với các tập đoàn phân phối nước ngoài với những chương trình hành động cụ thể.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh theo phân cấp ngân sách hiện hành quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước; từ nguồn đóng góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước; từ nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (*nếu có*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan, các Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch đến các địa phương, Hiệp hội, doanh nghiệp và chỉ đạo, đôn đốc thực hiện.

- Tăng cường phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại, các Cơ quan Thương vụ, Văn phòng xúc tiến thương mại ở nước ngoài hỗ trợ các doanh nghiệp kết nối và xuất khẩu trực tiếp vào các mạng phân phối nước ngoài.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí hằng năm gửi Sở Tài chính xem xét, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động kết nối giao thương cho các doanh nghiệp tỉnh với các tổ chức nước ngoài, tổ chức các đợt tập huấn, đào tạo để đáp ứng được năng lực cung ứng cho thị trường nước ngoài.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổng kết, đánh giá việc

triển khai hằng năm, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương theo quy định. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để có những điều chỉnh cần thiết. Cuối năm 2030, tham mưu UBND tỉnh đánh giá, tổng kết tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng năng lực sản xuất cung ứng cho thị trường; chuyển đổi sản xuất đáp ứng xu hướng nhu cầu tiêu dùng bền vững tham gia trực tiếp mạng phân phối nước ngoài.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với các đơn vị có liên quan thúc đẩy việc mở rộng thị trường cho các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp có thế mạnh của tỉnh tại thị trường nước ngoài, tạo tiền đề cho việc đưa sản phẩm của tỉnh vào hệ thống phân phối nước ngoài.

4. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch thuộc trách nhiệm đảm bảo từ ngân sách theo quy định hiện hành.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh về sở hữu trí tuệ, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho sản phẩm, phát triển thương hiệu đáp ứng nhu cầu của thị trường quốc tế.

6. Các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hằng năm xây dựng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, gửi Sở Công Thương tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản có liên quan.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc từ các doanh nghiệp để đề xuất giải pháp tháo gỡ kịp thời, kiến nghị những chính sách hỗ trợ.

7. Các Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

- Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp trực thuộc tích cực hưởng ứng tham gia các chương trình của tỉnh để thực hiện “Huy động người Việt Nam ở nước ngoài, tham gia giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các kênh phân phối hàng Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn đến năm 2030”.

- Chủ động, thường xuyên liên hệ với các Hiệp hội doanh nhân, Hiệp hội doanh nghiệp người Việt Nam ở nước ngoài để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, đưa hàng hóa Việt Nam vào các hệ thống phân phối hàng hóa tại các nước có đông người Việt Nam sinh sống.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh kịp thời cho Sở Công Thương để xem xét, tham mưu, đề xuất báo cáo UBND tỉnh./. 

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K6.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng